



Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ
Phòng Thông tin – Văn hóa
6 Ngọc Khánh Street, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4-8314580; Fax: 84-4-8314601
Email: irchano@pd.state.gov
<http://vietnam.usembassy.gov>

Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
Chương trình Nghị sự Chính sách Đối ngoại Mỹ
Tập 8, Số 1, tháng 8/2003

CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ MỸ

GIẢI PHÓNG THƯƠNG MẠI: MỘT CÁCH TIẾP CẬN LẬP KHỐI

Đại sứ Robert B. Zoellick, Đại diện Thương mại Mỹ

Theo Đại sứ Robert B. Zoellick, Đại diện Thương mại Mỹ và là một thành viên Nội các của Tổng thống Bush, đạt được thương mại tự do trên phạm vi toàn cầu là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nhưng Mỹ đã cam kết thực hiện nhiệm vụ đó. Ông đã đảm trách các cuộc đàm phán NAFTA và vòng đàm phán Uruguay tại Bộ Ngoại giao Mỹ từ năm 1989 đến 1992. Bài viết sau được lấy từ bài viết của ông cho tờ The Economist, ngày 7-13 tháng 12 năm 2002.

Khi nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Bush đã trải qua được nửa thời gian, những lời bình luận về chính sách thương mại của Mỹ đã thay đổi. Cuộc tranh luận bây giờ là Mỹ làm thế nào – chứ không phải có hay không – để thúc đẩy thương mại tự do.

Nước Mỹ đã tuyên bố các ý định của mình một cách rõ ràng. Chúng ta sẽ thúc đẩy thương mại tự do trên phạm vi toàn cầu, phạm vi khu vực và song phương, trong khi lấy lại được sự ủng hộ từ trong nước. Bằng cách tiến lên trên nhiều mặt trận, Mỹ có thể sử dụng tầm ảnh hưởng của mình cho chính sách mở cửa, tạo ra sự cạnh tranh mới trong tự do hóa, nhắm tới các nhu cầu của các nước đang phát triển, và tạo ra một động lực chính trị mới bằng cách đưa thương mại tự do vào thể tấn công.

Các chính sách thương mại của Mỹ gắn liền với các mục tiêu rộng lớn hơn của mình về kinh tế, chính trị và an ninh. Sự liên kết trí tuệ này có thể làm bối rối một số học giả về thương mại, nhưng nó nối tiếp bước đi của những người đã khởi xướng công cuộc tái thiết năm 1945. Thực tế, nguồn gốc của nó còn liên quan tới cả những người phản đối, những người đã đổ chèn của Anh xuống biển ở cảng Boston. Để phát triển bền vững ở trong nước, chiến lược thương mại của chúng ta cần gắn với các giá trị và khát vọng của người Mỹ – cũng như các quyền lợi kinh tế của chúng ta. Và để có ảnh hưởng đối với bên ngoài, chúng ta phải cố gắng lắng nghe và học hỏi từ các đối tác thương mại, cả lớn lẫn nhỏ. Để dẫn đầu trên toàn cầu, Tổng thống Bush nhận thức rằng ông phải đảo ngược sự rút lui trong chính sách thương mại ở trong nước. Bất kỳ tổng thống Mỹ nào muốn xây dựng sự ủng hộ thương mại phải vượt qua các nhà bảo hộ, các quyền lợi đặc biệt, những người theo thuyết hư vô chống toàn cầu hóa và các đảng phái chống lại Tổng thống. Tuy nhiên, Tổng thống đã không thay đổi lập trường do suy giảm kinh tế hay chủ nghĩa khủng bố. Ông đã thúc ép Quốc hội ban hành Đạo luật Thương mại năm 2002, đạo luật này thiết lập lại quyền đàm phán nhanh ("fast track") đã bị mất trong 8 năm qua. Các đảng

viên đảng Cộng hòa thỏa hiệp với các đảng viên Đảng Dân chủ ủng hộ thương mại trong chương trình nghị sự về môi trường và thương mại lao động, mà không vượt quá giới hạn các mối lo ngại về chủ quyền và chủ nghĩa bảo hộ. Đạo luật trên bao gồm một khoản thanh toán tiền mặt lớn và ngay lập tức về thương mại mở cửa cho những nước nghèo nhất, cắt giảm thuế quan xuống bằng không cho một lượng ước tính khoảng 20 tỷ đô-la hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ các nước đang phát triển.

Để tái lập một liên minh trong quốc hội, Chính phủ đã phải chứng tỏ rằng Mỹ sẽ sử dụng các quy tắc quốc tế để theo đuổi các quyền lợi của mình. Vì thuế quan thương mại của Mỹ trung bình chỉ là 1,6%, nên sự ủng hộ của quốc hội đối với việc giảm hàng rào thuế quan sẽ phụ thuộc vào sự sẵn sàng của cơ quan hành pháp trong việc sử dụng các quy tắc tương tự được các nước khác áp dụng. Một lãnh đạo đảng Cộng hòa trong Thượng viện nói với tôi rằng việc thực thi các quy tắc quốc tế của Chính phủ trong thời gian qua là luận cứ thuyết phục nhất để cho phép tổng thống có nhiều quyền đàm phán hơn. Thông qua việc đi đầu cuộc đấu tranh trong nước thúc đẩy thương mại tự do hơn trong một hệ thống các quy tắc quốc tế có thể thực thi, Tổng thống Bush đã tăng cường quyền lực của Mỹ trong việc thúc đẩy thương mại tự do ở nước ngoài.

NHIỆM VỤ Ở DOHA

Lên cầm quyền sau thất bại ở Seattle của Tổ chức Thương mại Thế giới, Chính phủ của Tổng thống Bush đã thừa nhận tầm quan trọng của việc khởi xướng một vòng đàm phán thương mại toàn cầu mới. Hợp tác với Liên minh châu Âu (EU) và các tổ chức khác, và vượt qua nhiều khó khăn, chúng ta đã góp phần khởi xướng Chương trình nghị sự Phát triển Doha (DDA). Bản thân WTO đã mạnh hơn khi có thêm Trung Quốc và Đài Loan là thành viên, và các nỗ lực đang được thực hiện để kết nạp thêm Nga trong thời gian không xa.

Mỹ đã hoàn toàn cam kết trong việc hoàn thành DDA trước thời hạn thỏa thuận là năm 2005. Chúng ta đã đưa lên bàn đàm phán những đề xuất toàn diện về nông nghiệp, hàng hóa công nghiệp và tiêu dùng, và dịch vụ, để làm nổi bật mục tiêu chủ yếu của WTO: mở cửa các thị trường và thúc đẩy tăng trưởng và phát triển.

Mục tiêu của Mỹ trong các cuộc đàm phán về nông nghiệp là cân đối giữa trợ giá với thuế quan đồng thời cắt giảm chúng tới mức thấp hơn rất nhiều, tiến tới loại bỏ hoàn toàn. Cuộc đàm phán thương mại toàn cầu lần trước – vòng đàm phán Uruguay – đã chấp nhận mức trợ giá và thuế quan cao và không cân đối chỉ với mục tiêu là đặt chúng dưới một mức độ kiểm soát nào đó. Chẳng hạn, Mỹ chấp nhận một mức trần đối với các khoản trợ giá bóp méo nền sản xuất của Liên minh châu Âu, khoản trợ giá này cao gấp ba lần so với mức của Mỹ, mặc dù nông nghiệp của EU chiếm một tỷ lệ tương đương trong nền kinh tế so với Mỹ.

Dự luật về nông trại – cho phép trợ giá tối đa 123 tỷ đô-la đối với tất cả các loại tem lương thực, bảo tồn và chi tiêu nông trại trong vòng 6 năm, trong phạm vi giới hạn của WTO – cho thấy rõ rằng Mỹ sẽ không đơn phương cắt giảm trợ giá nông nghiệp. Ngược lại, các chủ nông trại Mỹ và Quốc hội ủng hộ đề xuất của chúng ta là tất cả các quốc gia phải cùng cắt giảm. Mỹ muốn loại bỏ hầu hết các khoản trợ giá xuất khẩu và hỗ trợ nông nghiệp quá mức và bóp méo thương mại. Chúng ta sẽ cắt trợ giá toàn cầu làm bóp méo sản xuất nông nghiệp nội địa đi 100 tỷ đô-la, giảm giới hạn của chúng ta xuống còn một nửa. Chúng ta sẽ giảm thuế quan sản phẩm nông nghiệp toàn cầu trung bình từ 60% xuống 15%, và thuế quan sản phẩm nông nghiệp trung bình của Mỹ từ 12% xuống 5%. Mỹ cũng ủng hộ việc các quốc gia nhất trí về thời điểm loại bỏ hoàn toàn thuế quan đối với sản phẩm nông nghiệp và các trợ giá sai lệch khác.

Đề xuất của Mỹ về các sản phẩm chế tạo sẽ loại bỏ thuế quan đối với các sản phẩm này trên thế giới vào năm 2015. Đây là lĩnh vực thương mại được nhắm đến đầu tiên bởi những người sáng lập ra Hiệp định Chung về Thuế quan và Mậu dịch (GATT) năm 1947; sau hơn 50 năm hoạt động, khoảng một nửa thương mại thế giới về hàng hóa đã được loại bỏ thuế quan. Bây giờ là lúc hoàn thành nốt công việc.

Với mức thuế quan bằng không, các khu vực chế tạo của các nước đang phát triển có thể cạnh tranh một cách bình đẳng. Đề xuất này sẽ loại bỏ hàng rào giữa các nước đang phát triển, những nước đang trả lẫn nhau 70% thuế quan cho các sản phẩm chế tạo. Bằng cách loại bỏ các hàng rào đối với thương mại về sản phẩm nông nghiệp và chế tạo, thu nhập của các nước đang phát triển sẽ tăng thêm hơn 500 tỷ đô-la.

Đề xuất của Mỹ về thương mại dịch vụ sẽ mở rộng cơ hội tăng trưởng và phát triển trong một lĩnh vực vừa mới cất cánh trong nền kinh tế thế giới. Các ngành dịch vụ chiếm hai phần ba nền kinh tế Mỹ và chiếm 80% việc làm, nhưng chỉ chiếm 20% thương mại thế giới. Ngân hàng Thế giới đã chỉ ra rằng loại bỏ các hàng rào về dịch vụ chỉ ở các nước đang phát triển cũng tạo thêm cho các nước này khoản thu nhập là 900 tỷ đô-la.

Mỹ quan tâm tới các mối lo ngại của các nước đang phát triển trong nỗ lực tiến tới thương mại tự do. Năm nay, chúng ta đã dành 638 triệu đô-la để giúp các nước này xây dựng năng lực để tham gia vào đàm phán thương mại, thực thi các quy định và nắm bắt các cơ hội. Chúng ta đã tham gia đối tác với Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ để liên kết thương mại và tài chính, và chúng ta đang thúc giục Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế phải chứng tỏ những luận điệu về tự do thương mại của họ bằng những hành động sử dụng nguồn lực cụ thể.

Chúng ta đã đồng ý tại Doha rằng sự linh hoạt của các quy định về sở hữu trí tuệ toàn cầu có thể được sử dụng để cho phép các nước nghèo có thể cấp giấy phép cho việc sản xuất các loại thuốc men cần thiết để chống lại HIV/AIDS, bệnh lao, sốt rét và các bệnh dịch khác. Chúng ta cũng đã cam kết giúp các khu vực và quốc gia nghèo này có được các loại thuốc sản xuất ở nước ngoài – nếu họ không thể sản xuất được trong nước – với điều kiện các quốc gia khác có ngành dược phẩm không tận dụng các điều khoản đặc biệt này thành kẽ hở để tránh sự bảo hộ sở hữu trí tuệ áp dụng cho các nghiên cứu về dược phẩm trong tương lai.

Các cuộc đàm phán tại Doha bao gồm việc đối xử riêng biệt cho các nước đang phát triển. Tuy nhiên các quá trình chuyển đổi linh hoạt và các nhu cầu đặc biệt không nên biến thái thành chủ nghĩa bảo hộ lâu dài. “Các ý định tốt” che đậy các hàng rào thương mại làm tăng giá đối với những người nghèo nhất, đem lại lợi ích cho những người được ưu tiên, tăng chi phí cho các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh và cản trở xuất khẩu từ các nông trường và công nhân có năng suất cao sang các nước phát triển khác. Chúng ta hài lòng là các tổ chức phi Chính phủ như Oxfam hiện nay nhận thức được lợi ích của thương mại đối với phát triển, nhưng họ cần nhận thức rằng những lợi ích này có được từ việc loại bỏ các hàng rào cản trở nhập khẩu cũng như từ việc thúc đẩy xuất khẩu và cạnh tranh trong nước. WTO có thể thúc đẩy tăng trưởng dựa vào xuất khẩu cho các nước đang phát triển mà không làm khôi phục lại các mô hình thương mại theo chủ nghĩa thuộc địa mới được thúc đẩy bởi thể hệ trước.

COI CHÂU ÂU NHƯ LÀ MỘT ĐỐI TÁC

Như bộ trưởng một nước châu Phi nói với tôi gần đây, khi Mỹ và EU đồng ý về một tiến trình trong WTO, chúng ta không thể đảm bảo nó sẽ thành công, nhưng chúng ta làm cho nó trở nên có nhiều khả năng thành công hơn. Rất may là, tôi không có nghi ngờ nào về việc đồng nghiệp đáng kính và gần gũi của tôi Pascal Lamy, ủy viên thương mại EU, cũng cam kết với việc hoàn thành vòng đàm phán Doha đúng hạn như tôi.

Mỹ và EU cùng chia sẻ một mục tiêu chung là tự do hóa thương mại, nhưng theo đuổi các phương pháp khác nhau. Theo ngôn ngữ của EU, Mỹ đang thúc đẩy để “đào sâu” thêm WTO bằng việc tự do hóa thương mại thông qua chương trình nghị sự cốt lõi là tiếp cận thị trường. Chương trình nghị sự riêng của EU là “mở rộng” nhiệm vụ WTO bằng việc xây dựng các quy tắc mới để bao phủ nhiều vấn đề hơn. Như một đồng nghiệp châu Á nhận xét, EU nhìn thế giới thông qua các kinh nghiệm gần đây của châu Âu: châu Âu muốn dần dần đạt được một hệ thống quản lý siêu quốc gia cho quá trình toàn cầu hóa. Tuy nhiên nhiều quốc gia đang phát triển không muốn đưa thêm các lĩnh vực mới vào WTO, họ tin rằng ưu tiên của họ là thúc đẩy hơn nữa thương mại và đầu tư. Có một nguy cơ là EU sẽ đánh đổi những cắt giảm về hàng rào thương mại để đưa thêm vào các quy tắc và thể chế.

Tại Doha, Mỹ đã giúp xây dựng một cầu nối giữa những “nước theo trường phái đào sâu” và những “nước theo trường phái mở rộng” vì EU cần đạt được bước tiến trong chương trình nghị sự mở rộng của mình để được những chuyển biến trong nông nghiệp, điều này rất quan trọng đối với nhiều nước đang phát triển. Mỹ sẽ tiếp tục hành động để giúp đạt được các mục tiêu của EU, chừng nào mà EU vẫn cam kết với việc tự do hóa thương mại trong nông nghiệp, hàng hóa và dịch vụ. Chúng ta cần đảm bảo rằng bất kỳ chủ đề đàm phán và các quy tắc mới cũng thúc đẩy thị trường tự do, tăng cường tính minh bạch trong WTO và thúc đẩy thương mại, trong khi vẫn tôn trọng quyền lợi của các nhà nước có chủ quyền. Một quan điểm khác của châu Âu cũng cần luôn ghi nhớ – “trật tự tự phát sinh” của Hayek, theo đó các quy tắc phải được xây dựng trước hết thông qua thị trường, chứ không phải thông qua sự kiểm soát của Chính phủ.

Ngay cả nếu Mỹ và châu Âu hợp tác, chương trình nghị sự Doha vẫn sẽ khó đạt được. (Thật đáng buồn, chủ nghĩa trọng thương của Nhật Bản, phương pháp tiếp cận tổng bằng không đối với thương mại được thể hiện một cách điển hình thông qua đề xuất gần đây về nông nghiệp của nước này, trong đó đưa ra lập luận để cắt giảm hạn ngạch nhập khẩu gạo.) Cần phải thiết lập một mạng lưới các bộ trưởng thương mại, ở cả các nước đang phát triển và phát triển, cùng làm việc với nhau.

Tuy nhiên bất kỳ quyết định nào của WTO cũng đòi hỏi sự đồng thuận của 144 thành viên. Và bất kỳ quốc gia nào, vì bất kỳ lý do chính trị hoặc kinh tế nào – cũng có thể dừng chương trình nghị sự Doha trong tiến trình của nó. Chúng ta sẽ không bị động chấp nhận một phủ quyết đối với cố gắng của Mỹ tiến tới mở cửa các thị trường. Chúng ta muốn khuyến khích các nhà cải cách, những người ủng hộ thương mại tự do. Nếu một số quốc gia khác không muốn tiến lên, Mỹ sẽ tiến lên phía trước với các quốc gia muốn tiến lên. Bây giờ là lúc các quốc gia khác nói với chúng ta khi nào thì họ sẵn sàng mở cửa thị trường, đưa ra các đề xuất tự do hóa và đưa ra cam kết cùng với những chỉ trích của họ.

Một số chuyên gia về thương mại tranh cãi về việc Mỹ sử dụng tầm ảnh hưởng của mình để thúc đẩy sự mở cửa hơn nữa. Tôi đề nghị họ hãy mở rộng tầm mắt hơn nữa. Chúng ta muốn củng cố quyền lực của liên minh thúc đẩy thương mại tự do. Điều không thể tránh được là phải dẫn đầu đối với những người nói không ở bên ngoài và những người theo chủ nghĩa bảo hộ ở trong nước. Như chúng ta đã

thấy trong Hội Quốc liên, Liên Hợp Quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới, các tổ chức quốc tế cần có người dẫn đầu để thúc đẩy thành hành động.

NAFTA VÀ CÁC TỔ CHỨC BẮT CHƯỚC

Để tăng khả năng thành công, Mỹ cũng đang hỗ trợ xu hướng tham gia các hiệp định thương mại tự do khu vực và song phương (FTAs). Các hiệp định này có thể tăng cường các liên kết mạnh mẽ giữa thương mại, cải cách kinh tế phát triển, đầu tư, an ninh và xã hội tự do. Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) không chỉ làm tăng thương mại của Mỹ với Mexico gần gấp ba lần và thương mại với Canada gần gấp hai lần, mà còn làm cho ba thành viên trở nên cạnh tranh hơn trên phạm vi quốc tế. NAFTA chứng tỏ rõ ràng rằng cả các nước phát triển lẫn đang phát triển đều được lợi từ hợp tác thương mại tự do. NAFTA cho phép Mexico hồi phục nhanh chóng từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1994, đưa đất nước vào con đường trở thành một đối thủ cạnh tranh kinh tế toàn cầu, và hỗ trợ quá trình chuyển hóa thành một xã hội dân chủ mở cửa.

Thật đáng nực cười, một số ấn phẩm của châu Âu chỉ trích rằng “quá trình tự do hóa cạnh tranh” của Mỹ thông qua các đàm phán khu vực và song phương là khá bình lặng khi EU đàm phán 30 hiệp định như vậy; Mỹ chỉ có 3, nhưng chúng ta làm việc chăm chỉ.

Kể từ khi Quốc hội cho phép Tổng thống quyền đàm phán nhanh (fast-track), Mỹ đã ký Hiệp định Mậu dịch Tự do với Singapore và Chile, bắt đầu đàm phán Hiệp định Mậu dịch Tự do với 5 quốc gia thuộc Cộng đồng Kinh tế Trung Mỹ, 5 quốc gia của Đồng minh Thuế quan Nam châu Phi, Maroc và Australia. Chúng ta đã thúc đẩy tiến trình đàm phán giữa 34 quốc gia để hình thành Khu vực Thương mại Tự do của châu Mỹ. Và chúng ta sẽ đồng chủ tọa với Brazil trong nỗ lực này, cho tới khi nó được hoàn thành một cách thành công.

Chương trình nghị sự thương mại tự do của chúng ta truyền đi các tín hiệu. Chúng ta mở cửa thương mại tự do với tất cả các khu vực – châu Mỹ La-tinh, châu Phi hạ Sahara, châu Á – Thái Bình Dương, thế giới Ả-rập – và với cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Chúng ta muốn mở rộng quan hệ thương mại với các nước này. Quan trọng không kém, tất cả các đối tác thương mại tự do của chúng ta, mặc dù khác nhau rất nhiều về quy mô và mức độ phát triển, đang tỏ rõ sự đồng cảm về chính trị ở trong nước bằng việc ủng hộ mở cửa thị trường và gắn các ý tưởng đó với cải cách kinh tế. Đó là các Chính phủ mà chúng ta muốn giúp đỡ.

Một ấn phẩm xuất phát từ châu Âu gần đây cho rằng Mỹ “có rất ít thứ để cho các nước khác” vì hàng rào của Mỹ đã tương đối thấp rồi. Nhưng “trắc nghiệm thị trường” đang cho thấy là các nhận định đó không đúng, vì các nước đang nối tiếp nhau để đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do (HĐTMTD). Các quốc gia nhận thấy rằng việc đảm bảo tiếp cận được thị trường Mỹ không lồ và năng động là một tài sản kinh tế rất có giá trị. Vì các HĐTMTD với Mỹ rất toàn diện, tiêu chuẩn cao, các đối tác Hiệp định của chúng ta trở thành những nơi rất tốt để đầu tư, như là các liên kết mạnh mẽ trong chuỗi sản xuất toàn cầu, hoặc đơn giản là các thị trường hứa hẹn để kinh doanh.

Chúng ta sẽ làm việc với các đối tác HĐTMTD của chúng ta – thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) và với các ngân hàng phát triển đa phương – để gắn kết tự do hóa với cải tổ cơ cấu. Chẳng hạn, chúng ta đã thảo luận với Maroc về việc làm thế nào để hỗ trợ họ trong việc chuyển dịch từ sản xuất ngũ cốc sang trái cây và rau cho xuất khẩu, với sự ủng hộ của Ngân hàng Thế giới. Đối với Nam Phi và Trung Mỹ, các HĐTMTD của chúng ta có thể khuyến khích liên kết khu vực, giảm hàng rào trong khu vực để tăng khả năng cạnh tranh của khu vực, hình thành một thị trường rộng lớn hơn

cho đầu tư và hợp tác chính trị chặt chẽ hơn. Rất nhiều nước khác đang làm việc cùng với chúng ta trong lĩnh vực cải tổ thị trường và thương mại đơn giản chỉ để chuẩn bị cho một HĐTMTD.

Như việc đàm phán HĐTMTD của chúng ta với Singapore cho thấy, các hiệp định của chúng ta có thể đóng vai trò là các hình mẫu bằng việc đặt nền móng mới và thiết lập các tiêu chuẩn cao. HĐTMTD Mỹ - Singapore sẽ giúp thúc đẩy các khu vực như thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn về lao động và môi trường, và thương mại dịch vụ đang phát triển. Khi chúng ta làm việc nhiều hơn với các quốc gia về các HĐTMTD, Mỹ học được nhiều từ tầm nhìn của các đối tác thương mại tốt. Các đối tác HĐTMTD của chúng ta là những người đi tiên phong cho một liên minh toàn cầu về mở cửa thị trường.

Các đối tác này cũng đang giúp chúng ta tăng cường hỗ trợ cho thương mại tự do trong nước. Mỗi vòng đàm phán lại cho phép các nhà lập pháp và công chúng thấy được các lợi ích thực tế của việc mở cửa thương mại hơn nữa, thường với các xã hội có quyền lợi đặc biệt nào đó vì các lý do lịch sử, địa lý, an ninh và các quan hệ khác. Có một câu ngạn ngữ cổ trong nền chính trị Mỹ: “Bạn không thể tay không đánh bại một cái gì đó”. Chúng ta muốn cuộc tranh luận của người Mỹ được tập trung vào chương trình nghị sự của chúng ta về mở cửa thị trường, chứ không tập trung vào niềm tin bảo hộ của những người theo chủ nghĩa bảo hộ. Cho dù mục tiêu là dân chủ, an ninh, liên kết kinh tế hay thương mại tự do, những người ủng hộ cải cách thường cần phải tiến từng bước tới một mục tiêu rộng lớn hơn – hợp tác với các đối tác sẵn sàng, xây dựng các liên minh và dần dần mở rộng phạm vi hợp tác. Cũng giống như các thị trường kinh doanh hiện đại dựa vào sự liên kết các mạng lưới, chúng ta cần một mạng lưới thực thi các hiệp định thương mại song phương để vượt qua các thách thức khác nhau về thương mại, kinh tế, phát triển và chính trị. Mỹ đang kết hợp phương pháp xây dựng khối này cho thương mại tự do với cam kết rõ ràng giảm hàng rào thương mại toàn cầu thông qua WTO. Bằng việc sử dụng tầm ảnh hưởng là quy mô và sự hấp dẫn của nền kinh tế Mỹ để thúc đẩy sự cạnh tranh tiến tới mở cửa, chúng ta sẽ đưa thế giới tới gần hơn mục tiêu thương mại tự do toàn diện.

Toàn văn bài viết bằng tiếng Anh có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itps/0803/ijpe/pj81zoellick.htm>